

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH*Phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 059/QĐ-HĐQT ngày 30/03/2013 và được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 226/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2015 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;
- Căn cứ Quy chế tài chính Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-HĐQT ngày 31/07/2015 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2016 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 đã được kiểm toán và trình phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 và phương án chia cổ tức năm 2016 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

I. Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2016**1. Báo cáo tài chính riêng BIC**

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	Thu nhập từ hoạt động KDBH	242,763,661,847	242,763,661,847
1	Doanh thu hoạt động KDBH	1,676,622,155,339	1,676,622,155,339
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(534,451,888,945)	(534,451,888,945)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(899,406,604,547)	(899,406,604,547)

II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	154,371,248,064	154,371,248,064
1	Doanh thu hoạt động tài chính	186,647,137,005	186,647,137,005
2	Chi phí hoạt động tài chính	(32,275,888,941)	(32,275,888,941)
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(260,575,795,586)	(260,575,795,586)
IV	Thu nhập từ hoạt động khác	1,226,975,420	1,226,975,420
1	Thu nhập khác	1,661,415,490	1,661,415,490
2	Chi phí khác	(434,440,070)	(434,440,070)
V	Lợi nhuận trước thuế	137,786,089,745	137,786,089,745
VI	Chi phí thuế TNDN	(27,123,681,024)	(27,123,681,024)
VII	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2,616,128,116	2,616,128,116
VIII	Lợi nhuận sau thuế	113,278,536,837	113,278,536,837

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán	Số liệu đề nghị quyết toán
I	Thu nhập từ hoạt động KDBH	279,037,098,167	279,037,098,167
1	Doanh thu hoạt động KDBH	1,863,621,551,910	1,863,621,551,910
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(628,431,334,761)	(628,431,334,761)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(956,153,118,982)	(956,153,118,982)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	170,316,918,894	170,316,918,894
1	Doanh thu hoạt động tài chính	208,144,723,142	208,144,723,142
2	Chi phí hoạt động tài chính	(37,827,804,248)	(37,827,804,248)
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(284,978,095,524)	(284,978,095,524)
IV	Thu nhập từ hoạt động khác	1,268,837,176	1,268,837,176
1	Thu nhập khác	1,730,119,302	1,730,119,302
2	Chi phí khác	(461,282,126)	(461,282,126)
V	Lợi nhuận trước thuế	165,644,758,713	165,644,758,713
VI	Chi phí thuế TNDN	(33,809,761,576)	(33,809,761,576)

VII	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2,616,128,116	2,616,128,116
VIII	Lợi nhuận sau thuế	134,451,125,253	134,451,125,253
IX	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	7,410,405,946	7,410,405,946
X	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	127,040,719,307	127,040,719,307

II. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2016

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	113.278.536.837
2	Quỹ dự trữ bắt buộc ($2 = 1 * 5\%$)	5.663.926.842
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	20.000.000.000
4	Lợi nhuận năm 2016 còn lại ($4 = 1 - 2 - 3$)	87.614.609.995

Trong đó:

- Mục 2 “Quỹ dự trữ bắt buộc”: Trích theo quy định của pháp luật.
- Mục 3 “Quỹ khen thưởng phúc lợi”: Theo quy định tại nghị định số 91/2015/NĐ-CP và thông tư 158/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về xếp loại doanh nghiệp Nhà nước và căn cứ TT 195/2014/TT-BTC ngày 17/12/2014 về việc đánh giá DNBH, do BIC được xếp hạng DN loại 1 nên BIC có thể được trích tối đa 3 tháng lương. Tuy nhiên, căn cứ lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2016, Tổng Công ty đề xuất mức trích lập là 20 tỷ đồng, tương đương 1,38 tháng lương thực hiện trung bình năm 2016, trong đó phân bổ quỹ khen thưởng 35%, quỹ phúc lợi 65%.

2. Phương án chia cổ tức năm 2016

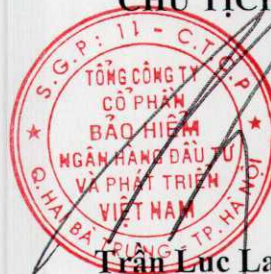
STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2016	89.086.593.790
1	Lợi nhuận của các năm trước 2016 còn lại chưa phân phối	1.422.889.533
2	Điều chỉnh tăng lợi nhuận năm 2015 theo biên bản kiểm tra của Cục quản lý bảo hiểm	49.094.262
3	Lợi nhuận năm 2016 còn lại sau khi trích các quỹ	87.614.609.995
II	Vốn cổ phần được hưởng cổ tức	1.172.768.950.000
1	Tổng vốn cổ phần	1.172.768.950.000
III	Tỷ lệ chia lãi cổ phần đề nghị	7%
IV	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức ($IV = III * II$)	82.093.826.500
V	Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2016 ($V = I - IV$)	6.992.767.290

Tổng Công ty đề nghị chi trả cổ tức năm 2016 là 7%, số lợi nhuận còn lại chưa phân phối để dự phòng cho các trường hợp tăng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp khi có các đoàn thanh tra, kiểm tra thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Lục Lang

